

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS - ST

Ngày 01 -3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Ngọc Hà

- Thư ký phiên Tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HS ngày 17/02/2023 đối với: Bị cáo **Triệu Văn C** sinh ngày 20 tháng 8 năm 1991 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn VG, xã PX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn C1 (Đã chết), con bà Lê Thị T (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị Lý; con 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; nhân thân: Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền do có hành vi: Trộm cắp tài sản đã nộp phạt ngày 01/6/2018; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 33/2020/HSST ngày 13/3/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2022; Chấp hành xong án phí ngày 25/8/2020, tiền

sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 29/11/2022 chuyển tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Duy M, sinh ngày 01/9/2005. Nơi cư trú: Thôn CH, xã ĐQ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Duy M là ông Ngô Tất T3, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Thôn CH, xã ĐQ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Người chứng kiến:*

- Anh Đỗ Viết Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số nhà 207, tổ 4, phường K B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn PL, xã PX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(*Vắng mặt:* Anh Đ, anh T2, anh M, ông T3 và chị H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 23/11/2022, Triệu Văn C đi xe máy ra khu vực ngã tư Gia Lễ thuộc thôn Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Đến nơi C gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cho vào túi quần trái phía trước C đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C đi bộ mang túi ma túy đã mua được trước đó ra khu vực đường Kỳ Đồng, thuộc thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình mục đích để bán ma túy kiếm lời. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày khi C đang đứng tại khu vực trên thì có Đỗ Viết Đ, sinh năm 1979, trú tại số nhà 207, tổ 4, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là xe ôm chở Ngô Duy Mạnh, sinh ngày 01/9/2005, trú tại thôn Cộng Hòa, xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đến. Mạnh xuống xe đến chỗ C đang đứng hỏi: “*Có ma túy không bán cho 500.000 đồng*”. Sẵn có ma túy trong người nên C đồng ý bán ma túy cho M. Sau đó C nhận từ M 500.000 đồng đút vào túi quần trái đang mặc đồng thời lấy từ trong túi ra 01 túi ma túy đá đưa lại cho M. Khi M nhận túi ma túy từ C cất vào túi áo thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và ông Nguyễn Văn T2, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Ngô Duy M thu tại túi áo khoác ngoài bên trái phía trước của M 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Mạnh khai đó là ma túy đá vừa mua của Triệu Văn C với giá 500.000 đồng để sử

dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra người C thu tại túi quần bên trái phía trước của C số tiền 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng, C khai là tiền C vừa bán ma túy cho Mạnh mà có, ngoài ra còn thu của C 01 điện thoại Samsung màu vàng đã qua sử dụng. Đỗ Viết Định cũng tự kiểm tra người và phương tiện mà Đ chở M nhưng không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Anh Đ khai là người lái xe ôm được Mạnh thuê chở đi theo sự chỉ dẫn, không biết việc Mạnh đi mua ma túy. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn C tại thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thu tại ngăn kéo tủ trong phòng khách chỗ ở của C 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định số 441/KLGĐMT - PC09, ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định quản lý của Ngô Duy M là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0438 gam.

Tại phiên Tòa bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKSTPTB ngày 16/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo C về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 29/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Khoản 2 Điều 35; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn C. Xử phạt bị cáo C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo C không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo C nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều

tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định số 441/KL-KTHS (MT) ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Duy M; lời khai của người chứng kiến là anh Đỗ Viết Đ, ông Nguyễn Văn T2 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 23/11/2022, tại khu vực đường Kỳ Đồng thuộc thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Triệu Văn C có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0438 gam cho Ngô Duy M lấy 500.000 đồng để M sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo C đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Triệu Văn C có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0438 gam cho Ngô Duy M lấy 500.000 đồng để Mạnh sử dụng cho bản thân. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo C đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền và các quy định của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 5 điều 251 phạt tiền đối với bị cáo C 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[6]. Về vật chứng: Đối với số Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị anh Ngô Duy M còn lại sau khi giám định là 0,0302 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với số tiền 500.000 đồng là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một điện thoại nhãn hiệu Samsung Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng thủy tinh, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Triệu Văn C khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8]. Về vấn đề khác của vụ án:

[8.1]. Đối với Ngô Duy M, ngày 23/11/2022 có hành vi mua 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0438 gam của bị cáo Triệu Văn C để sử dụng cho bản thân. Bản thân M chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội liên quan đến ma túy nên theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự nên hành vi của M không cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53 ngày 28/11/2022 đối với M bằng hình thức phạt tiền. Mạnh đã nộp phạt vào ngày 01/12/2022.

[8.2]. Đối với anh Đỗ Viết Đ là người được Ngô Duy M thuê chở đi theo sự chỉ dẫn của M. Đ không biết việc M thuê xe chở đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không xử lý đối với Định.

[9]. Về án phí: Bị cáo C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Phạt tiền bị cáo Triệu Văn C 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số Methamphetamine thu được của anh Ngô Duy M còn lại sau khi giám định là 0,0302 gam và bao gói.

3.2. Trả lại một điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng cho bị cáo Triệu Văn C.

3.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Triệu Văn C.

3.4. Tịch thu tiêu hủy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh của bị cáo Triệu Văn C.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2023). Anh M, ông T3, bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

